

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày 30 - 8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Minh và bà Dương Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Định - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường A, trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn H** - sinh năm: 1958, tại: Hải Phòng; nơi ĐKKHT: số 11/57 Hạ Lý, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng; hiện đang bị tập trung theo diện thu gom người lang thang tại Trường lao động xã hội Thanh Xuân, số 50 Nguyễn Văn Hối, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng; Trình độ văn hoá: lớp 7/10; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn Đ (đã chết); con bà Tạ Thị Đ (đã chết), gia đình có 4 anh em, H là con thứ hai; Có vợ là: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1982 (đã ly hôn năm 2017), có một con - sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Có 06 tiền án trong đó có 01 tiền án đã được xóa án tích, còn lại 05 tiền án đều chưa được xóa án tích: Án số 381/HSST ngày 14/11/1992 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Án số 438 ngày 23/12/1992 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 09 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 381 ngày 14/11/1992 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 09 năm 09 tháng tù; Án số 215/HSST ngày 20/8/2002 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 7 năm tù về tội Cướp tài sản, phạt quản chế 03 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù; Án số 82/2013/HSST ngày 29/10/2013 Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, Thái Bình xử phạt 01 năm tù giam về tội che giấu tội phạm; Án số 36/2015/HSST ngày 24/12/2015 Tòa án nhân dân quận Hải An, TP Hải Phòng xử 39 tháng tù tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/7/2019, có mặt.

- Người bị hại: anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1988, ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Tân Vũ 2, phường Tràng Cát, quận Hải An, Hải Phòng, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1995, trú tại Tổ dân phố Tân Vũ 2, phường Tràng Cát, quận Hải An, Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 29/6/2019, Phạm Văn H mang theo 01 văm kim loại dài 5,8 cm, một đầu hình tụ 6 cạnh, đường kính 8 mm, một đầu dẹt. 01 cò lê loại 8 mm và đi xe đạp từ khu vực hồ An Biên đến khu vực phường Tràng Cát, quận Hải An, Hải Phòng. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, H đi xe đạp vào trong ngõ 116 Cát Vũ, Phường Tràng Cát, quận Hải An, Hải Phòng thì phát hiện trước cửa nhà anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1988, ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Tân Vũ 2, phường Tràng Cát, quận Hải An, Hải Phòng có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen đỏ BKS 15B1 - 334.87. Quan sát thấy không có người trông coi nên H đi xe đạp và dựng chiếc xe tại khu vực đầu ngõ 116 Cát Vũ rồi đi bộ quay lại vị trí chiếc xe mô tô của anh Th, lấy chiếc văm phá khóa và chiếc cò lê từ trong túi áo ngực bên trái ra cấm văm kim loại phá ổ khóa điện chiếc xe. Sau khi phá khóa điện Hùng dắt xe ra đầu ngõ 116 Cát Vũ thì bị anh Th phát hiện và truy hô. H ngồi lên xe máy đề nổ và điều khiển xe bỏ chạy đến khu vực cầu Vay, Tổ dân phố Trục Cát 1, phường Tràng Cát, quận Hải An, Hải Phòng thì bị anh Th, anh Nguyễn Văn B - SN 1995, trú tại Tổ dân phố Tân Vũ 2, phường Tràng Cát, quận Hải An, Hải Phòng và lực lượng Công an phường Tràng Cát bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 29/6/2019 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự quận Hải An, Hải Phòng kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen đỏ đeo BKS 15B1-334.87 trị giá: 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Bản cáo trạng số 17A/CT-VKS ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn H về tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 42 (bốn mươi hai) đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không nghề nghiệp và không có thu nhập.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen đỏ BKS: 15B1-334.87, qua điều tra xác minh xác định là của anh Nguyễn Văn Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đã trả lại cho anh Th nên không xét.

- 01 văm kim loại có kích thước dài 5,8 cm, một đầu hình tụ 6 cạnh, đường kính 8 mm, một đầu dẹt. 01 cờ lê loại 8 mm. Xét thấy đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 chiếc xe đạp mini màu xanh thu giữ của Phạm Văn H chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Hải An quản lý. Xét đây là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo xong cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 29/6/2019, H phát hiện thấy chủ sở hữu tài sản của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen đỏ BKS 15B1 -334.87 mất cảnh giác, H đã có hành vi lên lút chiếm đoạt chiếc xe nêu trên của anh Nguyễn Văn Th. Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Hải An đã kết luận xe mô tô bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 18.000.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật,

gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần được xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo có 06 tiền án gồm: Án số 41/HSST ngày 12/5/1979 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, TP Hải Phòng xử phạt 02 năm về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); Án số 381/HSST ngày 14/11/1992 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 9 tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Án số 438 ngày 23/12/1992 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 09 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 381 ngày 14/11/1992 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 09 năm 09 tháng tù (Theo khoản 2 Điều 70 BLHS thì chưa đủ thời hạn xóa án tích do vậy tiền án này chưa được xóa án tích); Án số 215/HSST ngày 20/8/2002 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 7 năm tù về tội Cướp tài sản, phạt quản chế 03 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù (Theo khoản 2 Điều 70, khoản 2 Điều 73 BLHS thì chưa đủ thời hạn xóa án tích do vậy tiền án này chưa được xóa án tích); Án số 82/2013/HSST ngày 29/10/2013 Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, Thái Bình xử phạt 01 năm tù giam về tội che giấu tội phạm (Theo khoản 2 Điều 70 BLHS thì chưa đủ thời hạn xóa án tích do vậy tiền án này chưa được xóa án tích); Án số 36/2015/HSST ngày 24/12/2015 Tòa án nhân dân quận Hải An, TP Hải Phòng xử 39 tháng tù tội Trộm cắp tài sản (Theo khoản 2 Điều 70 BLHS thì chưa đủ thời hạn xóa án tích do vậy tiền án này chưa được xóa án tích). Như vậy, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.
- Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo có 05 tiền án đều chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm. Qua đó thể hiện bị cáo là người không có ý thức sửa chữa sai lầm, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì “người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo là đối tượng lang thang, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn Th, đến nay

người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen đỏ BKS: 15B1-334.87, qua điều tra xác minh xác định là của anh Nguyễn Văn Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hải An đã trả lại cho anh Th đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 vạm kim loại có kích thước dài 5,8 cm, một đầu hình tụ 6 cạnh, đường kính 8 mm, một đầu dẹt. 01 cò lê loại 8 mm. Xét thấy đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 chiếc xe đạp mini màu xanh thu giữ của Phạm Văn H chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Hải An quản lý. Xét đây là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo xong cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 136, 268, 269, 292, 299, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 vạm kim có kích thước dài 5,8 cm, một đầu hình tụ 6 cạnh, đường kính 8 mm, một đầu dẹt. 01 cò lê loại 8 mm;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 01 chiếc xe đạp mini màu xanh nhưng tiếp tục tạm giữ chiếc xe để đảm bảo thi hành án;

(theo: biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Hải An;
- Trại tạm giam - CATP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Tuyến